

Số: 49 /BC-MNNH

Đông Hải, ngày 25 tháng 9 năm 2025

### BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện công tác tháng 9 và triển khai kế hoạch tháng 10 Năm học 2025-2026

#### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÁNG 9

##### 1. Về số lượng

##### \* Số học sinh

TT	Nội dung	Tổng số học sinh	Mẫu giáo			Nhà trẻ
			5 Tuổi	4 Tuổi	3 Tuổi	
1	Số lớp	13	3	4	4	2
	Tăng giảm so với tháng trước	0	0	0	0	0
2	Số học sinh	330	103	93	66	68
	Tăng giảm so với tháng trước	17	0	+5	+6	+6

##### \* CB-GV-NV

TT	Nội dung	Số tháng trước	Số tháng này	Tăng giảm	Lý do
1	Ban giám hiệu	3	3	0	
2	Giáo viên	29	29	0	
3	Cô nuôi	8	8	0	+1 (HĐ mới)
4	Nhân viên VP	2	2	0	
5	Lao công bảo vệ	3	3	0	
	<b>Cộng</b>	<b>45</b>	<b>45</b>		

## **2. Về chất lượng:**

### **2.1. Tổ chức khai giảng năm học mới:**

- Nhà trường đã tổ chức “Lễ khai giảng năm học 2025 – 2026 ” theo tinh thần chỉ đạo chung, đảm bảo trang trọng, ngắn gọn, an toàn, tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho cán bộ, giáo viên, phụ huynh và học sinh, tạo dấu ấn tích cực cho trẻ trong ngày đầu tiên đến trường..

- Nội dung lễ khai giảng được thiết kế phù hợp tình hình thực tiễn của nhà trường, kết hợp giữa phần tổ chức của nhà trường và hoạt động tiếp sóng Lễ khai giảng học năm học 2025-2026 gắn với lễ kỷ niệm 80 năm Bộ Quốc gia giáo dục. Đường truyền tiếp sóng ổn định, hình ảnh âm thanh rõ nét.

### **2.2. Thực hiện kế hoạch chương trình:**

#### **\* Ưu điểm:**

- Các tổ chuyên môn, các lớp đã xây dựng Kế hoạch năm học và kế hoạch CSGD theo chủ đề đúng tiến độ, phù hợp đặc điểm tình hình nhà trường.

- Giáo viên các lớp thực hiện tốt việc hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường học tập, rèn luyện các thói quen sinh hoạt cơ bản, xây dựng nề nếp lớp học ( từ ngày 03/9 đến 05/9/2025).

- Các lớp thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, chế độ sinh hoạt trong ngày theo thời gian biểu quy định ( Từ ngày 08/9/2025).

- Các lớp đã chú ý rèn nề nếp cho trẻ trong các hoạt động:

+ Thực hiện hoạt động thể dục đảm bảo đúng thời gian.

+ Tổ chức hoạt động học đảm bảo đúng kế hoạch

- 100% các lớp xây dựng KH đảm bảo theo yêu cầu và phù hợp với tình hình thực tế, HDH đầy đủ, rõ hoạt động trọng tâm, tổ chức hoạt động hợp lý, HDH đã chú ý đến hoạt động động- tĩnh.

#### **\*Tồn tại:**

- Chưa chuẩn bị đồ dùng theo đúng kế hoạch đề ra.

- Chưa chuẩn bị đồ dùng theo đúng kế hoạch đề ra.

- Tổ chức hoạt động góc chưa thường xuyên, nội góc còn sơ sài

- Chưa chú ý lồng ghép tích hợp, bổ sung các nội dung giáo dục quyền con người, giáo dục cảm xúc – xã hội (SEL) vào kế hoạch.

- Một số lớp chưa chú ý đến căn chỉnh văn bản: Chưa giữ tiêu đề đầu trang (NT2, NT3, A2), kế hoạch chủ đề thiếu tên lĩnh vực (C1,A1,B2 ), đặt tên bài học chưa hợp lý quá dài (B3, B4, A2), mục tiêu chưa sát (C2,C3), chưa tách KT- KN- TĐ (A3, B4)

### **2.3. Rèn luyện văn nghệ Trung thu**

#### **\* Ưu điểm:**

- Các lớp đã lựa chọn đăng ký các tiết mục văn nghệ phù hợp với ngày hội
- Giáo viên một số lớp đã tích cực tập luyện các tiết mục văn nghệ chuẩn bị cho chương trình

**\* Yêu cầu:**

- Tiếp tục kỹ năng và sự mạnh dạn, tự tin cho trẻ.
- Đội sử tử và nhân vật theo kịch bản thường xuyên luyện tập, đảm bảo chất lượng, phục vụ chương trình văn nghệ đúng tiến độ.

**2.4. Khảo sát, đánh giá thực trạng và bổ sung đồ dùng theo, đồ chơi theo quy định.**

- Đã tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng đồ dùng đồ chơi tại lớp
- Xây dựng kế hoạch, triển khai trong cuộc họp phụ huynh học sinh, tại cuộc họp phụ huynh HS 100% các lớp lựa chọn hình thức tự trang bị, đồ dùng, đồ chơi cho con

**2.5. Kiểm tra, đánh giá xây dựng môi trường giáo dục**

**\* Ưu điểm:**

- 100% các lớp tích cực xây dựng, thay đổi môi trường giáo dục, sắp xếp bố trí các góc chơi hợp lý.
- Đa số các nội dung xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học, đảm bảo tiêu chí “ lấy trẻ làm trung tâm”, phong phú, hấp dẫn, an toàn, thuận lợi cho trẻ hoạt động.

**\* Tồn tại:**

- Các bảng tuyên truyền hình thức chưa bắt mắt, nội dung chưa phong phú

**2.6. Kiểm tra nề nếp đầu năm.**

**\* Ưu điểm:**

- Các lớp thực hiện nghiêm túc việc rèn nề nếp cho trẻ trong các hoạt động
- Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm, phối hợp tốt thực hiện hoạt động học. Trẻ bước đầu đã đi vào nề nếp học tập, vui chơi.

**\* Tồn tại:**

- Một số giáo viên thiếu linh hoạt trong rèn nề nếp đầu năm, chuẩn bị đồ dùng chưa chu đáo.
- Việc rèn nề nếp chưa thường xuyên, môi trường hoạt động theo chủ đề sơ sài, chưa tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động.

**3. Công tác chăm sóc nuôi dưỡng.**

**3.1.** Ký cam kết với giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; đảm bảo an toàn an ninh, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ. Triển khai đăng ký các dịch vụ trong năm học tới phụ huynh học sinh.

- Đã ký cam kết với giáo viên, nhân viên về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; đảm bảo an toàn an ninh, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

- Phụ huynh học sinh các lớp ký cam kết với nhà trường các nội dung triển khai trong buổi họp phụ huynh đầu năm.

- Cho phụ huynh đăng ký các dịch vụ chăm sóc tại nhà trường với tổng số phụ huynh đăng ký.

	Dịch vụ ăn bán trú	Dịch vụ quản lý trẻ ngoài giờ hành chính	Dịch vụ ăn sáng tại trường	Dịch vụ học thêm ngày thứ 7	Dịch vụ đón trẻ muộn	Dịch vụ trông giữ xe		Học tiếng Anh
						Xe đạp	Xe máy, xe điện	
Số trẻ	330	330	147	159	16	15	190	113

### 3.2. Kiểm tra rà soát, cập nhật thông tin trên CSDLN. (hoàn thành trước ngày 10/9)

- Đã phân công đ/c Thúy, Duyên rà soát cập nhật thông tin học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành đầy đủ góp số liệu báo cáo thống kê. Nộp báo cáo thống kê, kết quả cân đo lần 1 đảm bảo thời gian quy định.

3.3. Tổ chức cân đo lần 1 cho trẻ vào ngày 3/9, các lớp cân bổ xung báo kết quả cân đo về Đ/c Hiền ngày 20/9.

#### \* Kết quả cân đo

Tổng số trẻ		Cân nặng			Chiều cao			BMI-Cân nặng theo chiều cao			
		Kênh BT	Kênh cao hơn	Kênh SD D	Kênh BT	Kênh cao hơn	Kênh thấp còi	Kênh BT	SD D thể gầy còm	Thừa cân	Béo phì
Số trẻ	330	307	13	10	321	2	7	305	2	10	13
%	100	93.3%	4.0%	3.0%	97.6%	0.6%	2.1%	92.7%	0.6%	3.1%	4.0%

Các khối lớp chú ý đến chế độ dinh dưỡng của trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì theo dõi cân đo hàng tháng để có tác động điều chỉnh phù hợp. Lập sổ theo dõi trẻ SDD, thừa cân béo phì hàng tháng.

### **3.4. Triển khai thử nghiệm món ăn, xây dựng ngân hàng định lượng thực đơn năm học 2025-2026.**

- Đã xây dựng thực đơn tháng 9 theo bảng tính đảm bảo Kcalo theo yêu cầu, Xây dựng thử nghiệm định lượng các món ăn đảm bảo tương ứng với số tiền từng món ăn.

### **3.5. Kiểm tra nề nếp đầu năm (giờ đón trả trẻ, nhận ký hiệu, giờ vệ sinh cá nhân, giờ ăn...)**

#### **Ưu điểm:**

- Giáo viên đi đúng thời gian theo ca trực được phân công, thực hiện nghiêm túc giờ đón trả trẻ và các hoạt động trong ngày.
- Nề nếp trẻ ăn sáng dần đi vào ổn định.
- Các lớp tổ chức các hoạt động tương đối nghiêm túc

#### **Tồn tại:**

- Nề nếp giờ đón trả trẻ: Một số lớp bố trí khu vực trẻ ăn sáng xa khu vực đón trả, không thuận tiện cho việc đón trả buổi sáng, các lớp vẫn còn để trẻ không ăn sáng ngồi trên ghế không cho trẻ hoạt động.
- Nề nếp giờ vệ sinh cá nhân giờ ăn: Một số lớp chuẩn bị bàn ăn chưa chu đáo chưa có khăn bàn ăn cho trẻ.

### **3.5 Triển khai tháng an toàn giao thông, xây dựng kế hoạch trường học ATPCTNTT.**

- Đã triển khai tới toàn thể giáo viên nhân viên, ký cam kết thực hiện an toàn giao thông, tuyên truyền với phụ huynh thực hiện đảm bảo an toàn giao thông cho trẻ khi tham gia giao thông như đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy, không vượt đèn đỏ...

- Xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, rà soát các đồ dùng trang thiết bị có nguy cơ mất an toàn có phương án khắc phục đảm bảo môi trường an toàn cho trẻ.

### **3.6. Kiểm tra bếp ăn, công tác VSATTP.**

#### **\* Bếp ăn**

#### **Ưu điểm:**

- Đã thực hiện theo nhiệm vụ được phân công, tương đối đảm bảo dây chuyền bếp một chiều.
- Chuẩn bị đồ dùng dụng cụ sơ chế biến đảm bảo nguyên tắc sống chín.
- Ghi chép cập nhật sổ giao nhận, sổ kiểm thực 3 bước đảm bảo theo thời gian quy định.

#### **Tồn tại:**

- Một số ngày thông tin số kiểm thực 3 bước chưa được hoàn thiện kịp thời trong ngày.

- Vệ sinh khu vực sơ chế sống, nền bếp ướt bản không được đảm bảo lau khô thường xuyên một số ngày.

- Một số ngày chia khay, thìa, muôi, đĩa còn bị thiếu.

#### 4. Các công tác khác

+ Kế toán: Xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn của trẻ lên phần mềm dinh dưỡng; Giải quyết chế độ lương và các khoản phụ cấp theo quy định.

+ Văn thư: Trục hộp thư điện tử, cập nhật các văn bản đi đến, chuyển giao văn bản đi đến, cập nhật các báo cáo nộp theo đúng thời gian quy định. Thực hiện cập nhật số liệu dân số trên phần mềm phổ cập theo địa chỉ hành chính mới.

+ Y tế - Thủ quỹ: Thu tiền ăn tháng 10; tham gia kiểm tra VSATTP nhà bếp, kiểm tra công tác bán trú, công tác vệ sinh trong và ngoài lớp ở một số lớp, tuyên truyền đến phụ huynh và các cháu về an toàn giao thông; giới thiệu 4 nhóm thực phẩm chính và lời khuyên ăn uống hợp lý. Các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ. Thực hiện cập nhật số liệu dân số trên phần mềm phổ cập theo địa chỉ hành chính mới.

#### B – Triển khai kế hoạch tháng 10

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện	Người phối hợp thực hiện
<b>Kế hoạch tuần 1 (1/10-10/10)</b>			
01/10	Kiểm tra nề nếp cá nhân các khối lớp	BGH	GV – NV
1-30/10	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	BGH	GV – NV
2/10	Triển khai thực hiện KH phổ cập GD	BGH	GV – NV
1-10/10	Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường	BGH	GV tham dự
1-30/10	Tổ chức cho trẻ làm quen với Tiếng Anh	BGH	GV – NV
<b>Kế hoạch tuần 2 (13/10-19/10)</b>			
13/10	Kiểm tra hoạt động của Tổ chuyên môn.	BGH	GV – NV

14/10	Tổ chức hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người lao động năm học 2025-2026.	BGH	GV – NV
15/10	Chỉ đạo các lớp thực hiện chương trình GD theo kế hoạch	BGH	GV – NV
<b>Kế hoạch tuần 3 (20/10-26/10)</b>			
20/10	Kiểm tra công tác lựa chọn đồ chơi, học liệu tại các lớp.	BGH	GV – NV
20-26/10	Kiểm tra toàn diện các HĐSP 3 đ/c giáo viên BGH Ban kiểm tra nội bộ	BGH	GV – NV
26/10	Đánh giá thi đua cuối tháng	BGH	GV – NV
<b>Kế hoạch tuần 4 (27/10-31/10)</b>			
27-31/10	Tham gia cuộc thi Giáo viên giỏi cấp Phường.	BGH	GV – NV
28/10	Triển khai công tác tự đánh giá	BGH	GV – NV
29/10	Kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, 3 công khai trong nhà trường.	BGH	GV – NV

**Nơi nhận:**

- Phòng VH-XH để bc;
- Lưu VT.



**NGƯỜI TRƯỞNG**

**Ngô Thị Thu Hương**